

Số: /UBND-PVH-XH

Việt An, ngày tháng 12 năm 2025

V/v báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2025 và đề xuất nội dung kế hoạch chuyển đổi số năm 2026

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Ban chỉ huy quân sự xã;
- Các trường trực thuộc UBND xã.

Thực hiện Công văn số 3219/SKHHCN-CNTT ngày 02/12/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng về việc báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2025 và đề xuất nội dung kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương báo cáo các nội dung sau:

1. Rà soát, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao cụ thể tại Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND xã Việt An về triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2025. Trong đó bao gồm:

- Các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã hoàn thành đến ngày báo cáo.
- Các nhiệm vụ, chỉ tiêu đang triển khai và dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2025. Trong đó nêu một đến hai nhiệm vụ có kết quả triển khai nổi bật mang lại hiệu quả thiết thực cho cơ quan, đơn vị hoặc cho người dân.
- Nêu rõ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai và đề xuất, kiến nghị các giải pháp cần chỉ đạo để thúc đẩy chuyển đổi số.

2. Đề xuất các mục tiêu chính, nhiệm vụ trọng tâm để đưa vào Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2026. Trong đó ưu tiên các nhiệm vụ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2026 đã được ban hành trong Kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 19/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Việt An về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Việt An.

3. Thời gian gửi báo cáo (theo mẫu tại Phụ lục đính kèm) về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã và gửi file mềm qua địa chỉ email: chiennnd1@danang.gov.vn) chậm nhất ngày 08/12/2025.

4. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội xã đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong thực

hiện Công văn này và tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ thành phố đúng thời gian quy định.

Vậy, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PVH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Luận

luanlt-07/12/2025 08:41:05-luanlt-luanlt

Phụ lục

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025 VÀ
ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-PVH-XH ngày /12/2025
của UBND xã Việt An)*

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

**I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NỔI BẬT MANG LẠI HIỆU QUẢ
THIỆT THỰC CHO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.**

(Một hoặc hai kết quả tiêu biểu)...

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM
2025**

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện
I	Chính quyền số			
01	Tỷ lệ dịch vụ hành chính công đủ điều kiện triển khai toàn trình	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
02	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
03	Tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến	90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
04	Tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến toàn trình	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
05	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến, toàn trình	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
06	Tỷ lệ sử dụng biên lai/phiếu thu/hóa đơn điện tử khi thu phí dịch vụ công	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
07	Dịch vụ cấp lại, cấp đổi được thực hiện ngay trong ngày (đối với các thủ tục không tiến hành xác minh thực tế)	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
08	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các phòng chuyên môn liên quan	

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện
			thuộc UBND xã	
09	Kết quả giải quyết TTHC (số) được sử dụng lại	10 kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các phòng chuyên môn liên quan thuộc UBND xã	
10	Công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	100%	VP HĐND&UBND; các phòng, đơn vị liên quan thuộc UBND xã. Khi có hướng dẫn thực hiện của UBND thành phố	
11	Thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng ngay các dịch vụ dữ liệu đã cung cấp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội; các phòng, đơn vị liên quan	
12	Áp dụng mã QR trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	30%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
	Các chỉ tiêu thống kê của các địa phương được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dưới dạng dữ liệu số	100%	Các phòng, đơn vị thuộc xã	
II	Kinh tế số			
01	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%	Phòng Kinh tế, phối hợp với Thuế cơ sở số 8	
02	Tỷ lệ hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế	100%	Phòng Kinh tế phối hợp với Thuế cơ sở 8	
III	Xã hội số			
01	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	3%	Phòng Văn hóa - Xã hội	
02	Tỷ lệ các trường THCS được tập huấn ít nhất 01 lần về chuyển đổi số, an toàn thông tin	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện
03	Tỷ lệ học sinh có mã ID và hồ sơ học bạ điện tử	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội, các đơn vị trường học	
04	Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh	95%	Phòng Văn hóa - Xã hội	
05	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	80%	Phòng Văn hóa - Xã hội	
06	Tỷ lệ người dân được tích hợp BHYT trên VNeID và hình thành hồ sơ sức khỏe điện tử	80%	Công an; PKĐKKV Việt An, Trạm y tế; Phòng Văn hóa – Xã hội	
07	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt (chợ, các điểm kinh doanh)	50%	Phòng Kinh tế	

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số.

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

5. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

7. Chính phủ số

Đánh giá các nội dung về cung cấp DVC trực tuyến; phát triển các nền tảng, ứng dụng phục vụ quản trị, điều hành nâng cao năng lực, quản trị, điều hành, năng lực thực thi; ứng dụng, triển khai trí tuệ nhân tạo, ...

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

b) Tồn tại, hạn chế:

10. Kinh phí thực hiện

Nêu tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chính quyền số, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị năm 2025 (Danh mục các dự án được nêu trong một phụ lục riêng, thông tin về mỗi dự án bao gồm: Tên, mục tiêu, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, thời gian thực hiện, hiệu quả/hiện trạng); tỷ lệ chi so với tổng chi ngân sách nhà nước; ...

11. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị

a) Khó khăn, vướng mắc:

b) Đề xuất, kiến nghị:

Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Mục tiêu kế hoạch đặt ra phải thiết thực, bám sát thực tiễn, điều kiện thực tế, có tính đột phá; các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, có tính khả thi, rõ phương pháp đánh giá, đo lường kết quả; gắn liền với thực hiện mục tiêu theo kế hoạch 05 năm của thành phố, xã, chương trình, kế hoạch của xã.

a) Chính quyền số

b) Kinh tế số

c) Xã hội số

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian thực hiện cụ thể.

2. Thể chế, chính sách số

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, đơn vị thực hiện cụ thể.

3. Hạ tầng số

Xác định nội dung phát triển hạ tầng số cụ thể tới cấp xã; trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng hạ tầng số dùng chung trên cơ sở xác định đúng, đủ đáp ứng yêu cầu đặt ra.

4. Nhân lực số

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian thực hiện cụ thể.

5. Phát triển dữ liệu số

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, thực hiện cụ thể.

6. An toàn thông tin mạng

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian thực hiện.

7. Chính phủ số

Xác định nội dung, dự kiến kết quả, thời gian, thực hiện cụ thể: cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số; ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo để phát triển các nền tảng, công cụ hỗ trợ (trợ lý ảo, ...);

8. Kinh tế số và xã hội số

